

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN												
BẢNG ĐIỂM KỲ THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO												
Ngày Thi: 24/8/2025												
STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC8678	Bùi Vũ Quỳnh	Anh	16/02/2004	Hà Nội	10.0	7.0	6.0	7.0	6.67	Đạt	
2	BKNC8679	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	16/01/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	9.0	9.0	8.5	8.83	Đạt	
3	BKNC8680	Phạm Ngọc Huyền	Chi	13/04/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.0	9.0	8.5	9.0	8.83	Đạt	
4	BKNC8681	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	7.67	4.0	6.0	1.5	3.83	Không đạt	
5	BKNC8682	Nguyễn Đậu Thanh	Hảo	19/10/2005	Bình Phước	10.0	8.0	9.5	9.0	8.83	Đạt	
6	BKNC8683	Phạm Như	Hảo	18/09/2005	Ninh Thuận	7.0	8.0	9.0	9.0	8.67	Đạt	
7	BKNC8684	Đinh Thị Thu	Hoa	14/09/2002	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.67	8.0	8.0	7.5	7.83	Đạt	
8	BKNC8685	Bùi Mạnh	Hoàng	22/02/2006	Đồng Nai	7.0	10.0	9.0	8.0	9.0	Đạt	
9	BKNC8686	Vũ Thị	Hường	23/01/2005	Đắk Lắk	7.0	7.0	8.0	8.0	7.67	Đạt	
10	BKNC8687	Phạm Huỳnh Mỹ	Kim	04/11/2005	Khánh Hòa	8.0	7.0	9.0	6.5	7.5	Đạt	
11	BKNC8688	Nguyễn Thị Hoa	Lài	16/10/2005	Tây Ninh	9.33	9.0	8.5	8.0	8.5	Đạt	
12	BKNC8689	Lê Thị	Loan	20/09/2002	Thanh Hóa	5.0	7.0	8.0	8.0	7.67	Đạt	
13	BKNC8690	Võ Tấn	Lộc	27/11/2005	Tiền Giang	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	Đạt	
14	BKNC8691	Đoàn Nguyễn Xuân	Mai	10/02/2005	Đồng Nai	10.0	9.5	9.0	9.5	9.33	Đạt	
15	BKNC8692	Huỳnh Thanh	Mai	01/12/2005	Long An	8.67	8.0	8.0	8.0	8.0	Đạt	
16	BKNC8693	Nguyễn Thị Anh	Nga	23/03/2005	Đắk Lắk	9.67	8.0	8.0	9.0	8.33	Đạt	
17	BKNC8694	Ngô Thị Tuyết	Ngân	12/08/2005	Tây Ninh	9.67	8.0	9.0	9.0	8.67	Đạt	
18	BKNC8695	Trương Thị Phương	Nghi	15/06/2004	Bạc Liêu	8.67	8.0	7.5	8.0	7.83	Đạt	
19	BKNC8696	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	31/07/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	5.0	8.0	9.5	7.0	8.17	Đạt	
20	BKNC8697	Lê Thị Hoài	Nhi	17/02/2004	Thanh Hóa	8.33	5.0	9.0	6.0	6.67	Đạt	
21	BKNC8698	Võ Thị Thái	Nhi	22/01/2005	Quảng Trị	7.67	6.0	8.0	6.5	6.83	Đạt	
22	BKNC8699	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/07/2003	Quảng Bình	9.33	5.0	8.0	6.0	6.33	Đạt	
23	BKNC8700	Nguyễn Chu Bảo	Phúc	17/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	7.67	6.0	8.0	6.0	6.67	Đạt	
24	BKNC8701	Nguyễn Đăng Thanh	Phương	14/06/2001	Đồng Nai	7.67	7.0	5.0	8.0	6.67	Đạt	
25	BKNC8702	Phạm Long	Quang	09/09/2005	Kiên Giang	9.67	9.5	9.5	9.0	9.33	Đạt	
26	BKNC8703	Phan Thị Mỹ	Quyên	14/07/2005	Trà Vinh	9.0	9.5	9.0	8.5	9.0	Đạt	
27	BKNC8704	Lê Thị Hồng	Thắm	31/10/2003	Bình Phước	7.33	6.0	6.0	6.0	6.0	Đạt	
28	BKNC8705	Nguyễn Quang	Thành	30/10/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	8.33	1.0	0.0	0.0	0.33	Không đạt	
29	BKNC8706	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/01/2004	Gia Lai	7.0	4.0	0.0	0.0	1.33	Không đạt	
30	BKNC8707	Trần Kim	Thoa	26/03/2005	Sóc Trăng	8.33	9.0	8.0	8.0	8.33	Đạt	
31	BKNC8708	Phan Thị Ngọc	Thương	22/04/2005	Nghệ An	9.33	9.0	8.0	5.5	7.5	Đạt	
32	BKNC8709	Đỗ Thanh	Thủy	26/06/2003	Quảng Ninh	6.67	8.0	8.0	6.5	7.5	Đạt	
33	BKNC8710	Nguyễn Thanh	Thùy	11/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	6.33	3.0	8.0	3.0	4.67	Không đạt	
34	BKNC8711	Huỳnh Lê Trung	Tính	06/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	5.67	7.5	9.0	8.0	8.17	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
35	BKNC8712	Dương Nguyễn Bảo	Trâm	07/04/2005	Thừa Thiên Huế	8.33	6.0	9.0	7.0	7.33	Đạt	
36	BKNC8713	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	09/06/2004	Đắk Lắk	9.67	7.0	9.5	8.0	8.17	Đạt	
37	BKNC8714	Phạm Thị Huyền	Trang	22/01/2004	Lâm Đồng	8.33	5.0	9.0	8.0	7.33	Đạt	
38	BKNC8715	Phạm Thuỳ	Trang	08/02/2003	Phú Yên	10.0	8.0	9.0	8.0	8.33	Đạt	
39	BKNC8716	Đỗ Vũ Kiều	Trình	02/01/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	8.0	9.0	7.0	8.0	Đạt	
40	BKNC8717	Lê Thị Tuyết	Trình	16/08/2005	Quảng Trị	9.33	7.0	9.0	7.0	7.67	Đạt	
41	BKNC8718	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	08/10/2004	Lâm Đồng	9.33	8.0	8.5	9.0	8.5	Đạt	
42	BKNC8719	Nguyễn Hoàng Minh	Trúc	06/07/2004	Quảng Ngãi	10.0	9.5	9.0	9.0	9.17	Đạt	
43	BKNC8720	Lê Thị Thanh	Vân	20/08/2004	Tây Ninh	9.0	8.0	9.0	8.0	8.33	Đạt	
44	BKNC8721	Hồ Thị Ái	Viên	25/10/2005	Bình Định	9.0	7.0	8.0	8.5	7.83	Đạt	
45	BKNC8722	Võ Lê Ngọc	Yến	06/05/2005	Bến Tre	9.67	8.0	9.0	9.5	8.83	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5

Số lượng thí sinh:45Số thí sinh đạt:41

Số lượng hiện diện:45

Thư ký Hội đồngChủ tịch Hội đồng

Ngô Quang NhựtThoại Nam